

Số: 15/NQ-HĐND

Vĩnh Châu, ngày 18 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Trên cơ sở Báo cáo số 407/BC-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu năm 2024; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Vĩnh Châu lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường; tận dụng mọi thời cơ, khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của Thị xã để phát triển kinh tế nhanh và bền vững, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, tạo môi trường thuận lợi, phát huy nội lực và thu hút nhiều nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, chỉnh trang đô thị, duy trì và nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt từ 265 triệu đồng trở lên.

2. Diện tích trồng lúa 2.600 ha, tổng sản lượng 14.000 tấn (trong đó, tỷ lệ lúa đặc sản, lúa thơm chiếm 63% tổng sản lượng lúa toàn thị xã).

3. Diện tích trồng màu lương thực, thực phẩm và cây công nghiệp ngắn ngày 11.010 ha, trong đó hành tím 7.000 ha; tổng sản lượng là 250.000 tấn.

4. Diện tích nuôi trồng thủy sản 29.300 ha (trong đó, nuôi tôm 24.200 ha, thủy sản khác 5.100 ha). Tổng sản lượng thủy hải sản 126.600 tấn; trong đó, sản lượng tôm nuôi là 105.000 tấn.

5. Số lượng chăn nuôi đàn gia súc 12.440 con và đàn gia cầm 200.000 con.

6. Giá trị sản xuất công nghiệp 1.800 tỷ đồng (tính theo giá so sánh 2010).

7. Tập trung nguồn lực xây dựng xã Hòa Đông đạt 17/19 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

8. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội 9.700 tỷ đồng.

9. Thu ngân sách Nhà nước theo phân cấp trên địa bàn 68.250 triệu đồng.

10. Về giáo dục - đào tạo: huy động học sinh ra lớp đầu năm học 35.115 học sinh. Trong đó: mầm non 5.850 học sinh (nhà trẻ: 450, mẫu giáo: 5.400), tiểu học 15.765 học sinh, trung học cơ sở 10.200 học sinh, trung học phổ thông 3.300 học sinh. Phổ cập giáo dục tiểu học 100 người, phổ cập giáo dục trung học cơ sở 300 người; tỷ lệ xã đạt phổ cập THCS 100%; xóa mù chữ (từ 15 đến 60 tuổi) 1.085 người; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 80%.

11. Y tế: tỷ lệ xã, phường đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã 100%; tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt 99%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) 9,5%; tỷ lệ Trạm y tế có bác sĩ phục vụ 100%; tổng số giường bệnh là 300 giường và tổng số bác sĩ trên địa bàn thị xã 63 bác sĩ.

12. Bảo hiểm xã hội: tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,15% và tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 22,01%.

13. Văn hóa - thể thao: tổng số gia đình văn hóa mới 33.746 hộ; 58.500 người luyện tập thể dục thể thao và số hộ gia đình thể thao 3.589 hộ.

14. Lao động - dạy nghề - giảm nghèo: giải quyết việc làm mới 2.400 lao động; trong đó, lao động đi làm việc có thời hạn theo hợp đồng ở nước ngoài 55 người. Lao động được qua đào tạo 3.800 người (trong đó, dạy nghề 1.000 người kể cả tư nhân); giảm ít nhất 500 hộ nghèo (trong đó, có 300 hộ Khmer).

15. Môi trường: tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung 96%; tỷ lệ hộ dân nông thôn được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung 55%; tỷ lệ cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn môi trường 100%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, dịch vụ đạt chuẩn môi trường 97%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn đạt chuẩn môi trường 60%; tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải nguy hại 100%; tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải 100%.

16. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đạt 95% số đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết.

17. Thực hiện công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ đạt 100%; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 100% theo quy mô tổ chức; tỷ lệ dân quân tự vệ được huấn luyện đạt từ 95% trở lên.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Tập trung triển khai thực hiện các giải pháp sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu; trong đó, tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trọng tâm là thực hiện các giải pháp về: (1) Chuyển đổi hình thức tổ chức sản xuất hàng hóa tập trung với giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã; (2) Tháo gỡ khó khăn về vốn sản xuất và đầu vào với giải pháp thực hiện liên kết sản xuất theo đơn hàng gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng nông sản hàng hóa, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; (3) Quản lý sản xuất chủ động với giải pháp thực hiện triệt để việc đăng ký kê khai ban đầu trong sản xuất nông nghiệp; (4) Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp kỹ thuật về phòng ngừa, quản lý và xử lý bệnh ở tôm nuôi, đồng thời khắc phục những bất lợi, khó khăn trong nuôi trồng thủy sản; các biện pháp quản lý tổng hợp về phòng trừ sâu bệnh trên hành tím thương phẩm.

- Tập trung phát triển rau màu, nhân rộng các mô hình có hiệu quả, khuyến khích chuyển đổi giống mới, áp dụng quy trình kỹ thuật cho sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Chú trọng các giải pháp hạ giá thành, chủ động phòng tránh những bất lợi do nắng nóng, phòng ngừa sâu bệnh... Phối hợp thực hiện có hiệu quả các đề án, dự án của tỉnh về: phát triển cây ăn quả đặc sản, phát triển chăn nuôi bò thịt, chương trình sản phẩm nông sản chủ lực cấp tỉnh, chương trình OCOP, chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp bằng tem xác thực điện tử.

- Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng trang trại tập trung gắn với chuỗi sản xuất và phòng, chống dịch bệnh, hạn chế thấp nhất thiệt hại trong chăn nuôi.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp trồng rừng, đáp ứng yêu cầu phòng hộ ven biển, ven sông; đảm bảo độ che phủ của rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, hạn chế tác động của biến đổi khí hậu. Chủ động theo dõi diễn biến thời tiết và tăng cường phòng, chống thiên tai, nhất là trong mùa mưa bão.

- Chỉ đạo tốt công tác thủy lợi và thủy lợi nội đồng, phát huy vai trò quản lý nguồn nước tại cộng đồng. Ưu tiên bố trí vốn thực hiện nạo vét các kênh thủy lợi, nâng cấp, sửa chữa các công, kết hợp với vận hành, điều tiết thủy lợi linh hoạt phục vụ tốt cho sản xuất.

- Huy động mọi nguồn lực thực hiện nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Huy động tốt các nguồn lực, bố trí vốn kịp thời cho các dự án đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tiêu chí về kết cấu hạ tầng. Kịp thời phát hiện và nêu gương điển hình tiên tiến trong xây dựng nông thôn mới nâng cao để đề nghị biểu dương, khen thưởng.

2. Công nghiệp, thương mại, dịch vụ

- Tăng cường quảng bá lợi thế, tiềm năng của địa phương để thu hút đầu tư các thành phần kinh tế; đẩy mạnh xúc tiến đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp Vĩnh Châu. Thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển công

ng nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn. Phối hợp cùng với các sở, ngành tỉnh hỗ trợ nhà đầu tư triển khai thực hiện đúng tiến độ các dự án phát triển hạ tầng lưới điện, cung cấp điện và các dự án điện năng lượng tái tạo trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện công tác khuyến công nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất đầu tư nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Khuyến cáo, tuyên truyền sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, cải thiện năng lực quản lý và tay nghề; bảo đảm an toàn vệ sinh lao động và thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động.

- Tăng cường các hoạt động kích cầu thị trường, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm; hỗ trợ kết nối cung cầu và liên kết tiêu thụ hàng hóa. Xây dựng kết hợp quảng bá các thương hiệu hàng hóa thế mạnh và tiềm năng của địa phương để nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Tập trung đầu tư, sửa chữa, nâng cao hiệu quả hoạt động các chợ trên địa bàn, nhất là nâng cấp xây dựng chợ nông thôn đạt tiêu chuẩn quốc gia về nông thôn mới. Thực hiện xã hội hóa xây dựng khu phố chợ, chợ nông thôn, các dịch vụ tiện ích. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường kiểm tra và hướng dẫn hoạt động quản lý, khai thác chợ; tổ chức các hoạt động khuyến khích người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam, đưa hàng Việt về nông thôn.

- Tăng cường phối hợp kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi buôn bán, vận chuyển hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, tình hình giá cả hàng hóa, nhất là các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu cho người dân.

3. Tài chính, đầu tư công, tín dụng

- Tăng cường quản lý, khai thác tốt các nguồn thu ngân sách, phân đầu thu ngân sách nhà nước năm 2024 đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; tăng cường các biện pháp quản lý tốt nguồn thu, chống thất thu ngân sách; quản lý chặt chẽ các khoản chi, chống lãng phí; thực hiện công khai minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước cũng như các nguồn quỹ nhân dân đóng góp.

- Khẩn trương triển khai kế hoạch vốn đầu tư năm 2024. Tập trung mọi nguồn lực bảo đảm giải ngân vốn đầu tư theo kế hoạch. Đẩy mạnh giải ngân đi đôi với đảm bảo chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công. Thực hiện quyết toán vốn đầu tư, quyết toán công trình hoàn thành theo quy định.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình hỗ trợ tín dụng để các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có thể tiếp cận được các nguồn vốn, tạo điều kiện thuận lợi phát triển doanh nghiệp và phát triển kinh tế hộ gia đình.

4. Xúc tiến đầu tư, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể

- Tích cực triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp; trong đó, quan tâm triển khai các hoạt động nâng cao năng lực doanh nghiệp; giúp doanh nghiệp kết nối cung cầu để tiếp cận và mở rộng thị trường. Quan tâm hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp, khuyến khích khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng.

- Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác hiện có. Xây dựng kế hoạch chuyên đề về phát triển kinh tế tập thể gắn với dự án có hỗ trợ đầu tư vốn để nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện tốt những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI) năm 2024. Quan tâm hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các nhà đầu tư nhằm đẩy nhanh tiến độ các dự án đã được tỉnh cấp chủ trương đầu tư.

- Tích cực triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp; trong đó, quan tâm triển khai các hoạt động nâng cao năng lực doanh nghiệp; giúp doanh nghiệp kết nối cung cầu để tiếp cận và mở rộng thị trường. Quan tâm hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp, khuyến khích khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng.

- Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác hiện có. Xây dựng kế hoạch chuyên đề về phát triển kinh tế tập thể gắn với dự án có hỗ trợ đầu tư vốn để nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả.

5. Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, đô thị, bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, nhất là quản lý chặt chẽ đất công trên địa bàn. Kiểm soát chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trên địa bàn.

- Tăng cường công tác quản lý việc cấp phép xây dựng, đảm bảo việc thực hiện xây dựng đúng theo quy định của pháp luật và phù hợp với quy hoạch kiến trúc đô thị, xử lý nghiêm với các tổ chức, cá nhân vi phạm. Tập trung duy tu, sửa chữa các công trình giao thông nông thôn, có giải pháp ngăn chặn xe quá tải, góp phần đảm bảo thông suốt và an toàn cho nhân dân. Tiếp tục duy trì cắt tỉa cây xanh và kiểm tra đèn chiếu sáng, sửa chữa kịp thời khi có sự cố.

6. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội; chương trình giảm nghèo bền vững; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, dân số, phát triển văn hóa

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chế độ chính sách người có công, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và nhất là giải quyết chính sách bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm; tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm nghèo bền vững. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới; thực hiện tốt chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định.

- Thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa giáo dục, huy động mọi nguồn lực, tiếp tục đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, kiên cố hóa mạng lưới trường lớp. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, phục vụ tốt công tác dạy và học; tập trung xây dựng trường đạt chuẩn và tái chuẩn quốc gia theo quy định; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong

công tác quản lý giáo dục, công tác giảng dạy ở các cơ sở giáo dục trực thuộc. Tăng cường thực hiện huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số học sinh, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học nhất là học sinh cấp Tiểu học và Trung học cơ sở. Quan tâm sâu sát đến công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trường học; tăng cường nề nếp, kỷ cương trong trường học; xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục lành mạnh.

- Công tác thông tin - truyền thông đã phản ánh, tuyên truyền các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thông tin kinh tế - xã hội của địa phương đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân. Hệ thống thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành kinh tế - xã hội được đảm bảo thông suốt, kịp thời. Kiên quyết ngăn chặn, xử lý kịp thời các thông tin sai sự thật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, danh dự cá nhân, tổ chức trên mạng xã hội. Tăng cường quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử đã được công nhận. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch trên địa bàn bằng nhiều hình thức. Phát triển du lịch phù hợp với điều kiện, lợi thế của địa phương, gắn với tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc. Giải quyết tốt về khiếu nại, tố cáo và các nhu cầu chính đáng của đồng bào, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn thị xã. Tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung các thủ tục hành chính theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đảm bảo công khai, minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin nhằm hiện đại hóa nền hành chính của thị xã. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thi hành công vụ, xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ.

- Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, các cấp, các ngành trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh; tích cực kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo. Thực hiện công tác bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức đúng vị trí việc làm, gắn với đề cao chất lượng và trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, nhất là trách nhiệm người đứng đầu. Thực hiện tốt các quy định về phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

8. Giữ vững quốc phòng, an ninh

- Tập trung triển khai có hiệu quả công tác giữ vững an ninh quốc phòng, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội. Tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Hoàn thành tốt công tác tuyển chọn gọi

công dân nhập ngũ năm 2024, củng cố và phát triển lực lượng dân quân đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác quốc phòng toàn dân. Tăng cường tổ chức huấn luyện cho lực lượng dự bị động viên, lực lượng dân quân tự vệ, luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp đấu tranh với âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Tổ chức các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm, kết hợp công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong nhân dân nhằm phòng, chống và bài trừ các loại tệ nạn xã hội. Tăng cường công tác tuần tra kiểm soát, thực hiện quyết liệt các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông, nhằm giảm thiểu số vụ, số người chết do tai nạn giao thông. Đồng thời, tiếp tục thực hiện nghiêm các chỉ đạo của cấp trên về kiểm soát chặt chẽ các loại dịch bệnh trên địa bàn.

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân, thị xã Vĩnh Châu theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu khóa XII, kỳ họp thứ 11 nhất trí thông qua vào ngày 18 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua../.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở KH và ĐT tỉnh Sóc Trăng;
- TT. Thị ủy;
- TT. HĐND-UBND, UBMTTQ thị xã;
- Ban KT-XH HĐND thị xã;
- Thành viên UBND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã khóa XII;
- Các cơ quan (Đảng - CQ - ĐT) thị xã;
- TT. HĐND, UBND xã, phường;
- Lưu: VT. NC.

CHỦ TỊCH

Trà Khol

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024**THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

*(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2023
của Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu)*

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
I	Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng	12.100	
II	Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng	265	
III	NGÀNH NÔNG NGHIỆP			
1	Trồng trọt			
1.1	Cây lúa			
+	Diện tích gieo trồng	Ha	2.600	
+	Diện tích thu hoạch			
+	Năng suất	Tấn/Ha	5,38	
+	Sản lượng	Tấn	14.000	
1.2	Diện tích màu cả năm	Ha	11.010	
	Tổng sản lượng	Tấn	250.000	
*	Màu lương thực	Ha	300	
*	Màu thực phẩm	Ha	10.530	
TĐ	Hành tím			
+	Diện tích	Ha	7.000	
+	Sản lượng	Tấn	110.500	
-	Hành tím (TP)	Ha	5.300	
+	Năng suất	Tấn/Ha	17	
+	Sản lượng	Tấn	90.100	
-	Hành tím (giống)	Ha	1.700	
+	Năng suất	Tấn/Ha	12	
+	Sản lượng	Tấn	20.400	
*	Cây công nghiệp ngắn ngày	Ha	180	
	TĐ: Dây thuốc cá	Ha	100	
2	Ngành thủy sản			
2.1	Diện tích nuôi thủy sản	Ha	29.300	

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
a	Diện tích nuôi tôm	Ha	24.200	
b	Diện tích nuôi cá các loại và thủy sản khác	Ha	5.100	
2.2	Tổng sản lượng thủy hải sản	Tấn	126.600	
a	Sản lượng nuôi trồng	Tấn	120.600	
TĐ	+ Sản lượng tôm nuôi	Tấn	105.000	
	+ Sản lượng cá và các loại và thủy sản khác	Tấn	15.600	
b	Sản lượng khai thác biển	Tấn	6.000	
3	Chăn nuôi			
3.1	Tổng đàn gia súc	Con	12.440	
3.2	Đàn gia cầm	Con	200.000	
IV	GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP (Giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng	1.800	
V	TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA	Tỷ đồng	9.700	
VI	XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO			
1	Hòa Đông	Tiêu chí	17	
VII	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	Triệu đồng	68.250	
VI	VĂN HÓA - XÃ HỘI			
1	Giáo dục - đào tạo			
1.1	Học sinh đầu năm học	Học sinh	35.115	
+	Mầm non	"	5.850	
-	Mẫu giáo	"	5.400	
-	Nhà trẻ	"	450	
+	Phổ thông	Học sinh	29.265	
-	Tiểu học	"	15.765	
-	Trung học cơ sở	"	10.200	
-	Trung học phổ thông	"	3.300	
1.2	Phổ cập giáo dục tiểu học	Người	100	
1.3	Phổ cập giáo dục THCS	"	300	
1.4	Tỷ lệ xã đạt phổ cập THCS	%	100	
1.5	Xóa mù chữ (15 đến 60 tuổi)	Người	1.085	

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
1.6	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	80	
2	Y tế			
2.1	Tỷ lệ xã, phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã	%	100	
2.2	Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ	%	99	
2.3	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	9,5	
2.4	Tỷ lệ Trạm y tế có bác sĩ phục vụ	%	100	
2.5	Tổng số giường bệnh	cái	300	
2.6	Tổng số bác sĩ	bác sĩ	63	
3	Bảo hiểm xã hội			
3.1	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế	%	95,15	
TĐ	- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	%	63	
	- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc	%	99,50	
3.2	Tỷ lệ người tham gia BHXH của lực lượng lao động trong độ tuổi	%	22,01	
TĐ	- Tỷ lệ người tham gia BHXH bắt buộc	%	20	
	- Tỷ lệ người tham gia BHXH tự nguyện	%	2,01	
4	Văn hóa - Thể thao - Du lịch			
4.1	Tổng số gia đình văn hóa mới	Hộ	33.746	
4.2	Số người tập luyện thể dục thể thao	Người	58.500	
4.3	Số hộ gia đình thể thao	Hộ	3.589	
VIII	LAO ĐỘNG - DẠY NGHỀ - GIẢM NGHÈO			
1	Giải quyết việc làm mới	Người	2.400	
TĐ	<i>Lao động đi làm việc có thời hạn theo hợp đồng ở nước ngoài</i>	<i>Người</i>	55	
2	Lao động được qua đào tạo	Người	3.800	
TĐ	<i>Dạy nghề (kể cả tư nhân)</i>	<i>Người</i>	1.000	
3	Số hộ nghèo giảm trong năm	Hộ	500	
TĐ	<i>Giảm tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc Khmer</i>	<i>Hộ</i>	300	
IX	MÔI TRƯỜNG			

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
1	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	96	
2	Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn quốc gia	%	55	
3	Tỷ lệ cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	
4	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, dịch vụ thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	97	
5	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn, làng nghề được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	60	
6	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại	%	100	
7	Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải	%	100	
X	XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN VÀ AN NINH QUỐC PHÒNG			
1	Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định	%	95	
2	Tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ	%	100	
3	Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ theo quy mô tổ chức	%	100	
4	Tỷ lệ dân quân tự vệ được huấn luyện	%	95	